

Lục Tỉnh Tân Văn

ADMINISTRATION
ET RÉDACTION
162, RUE PELLERIN, SAIGON

GIÁ BÀN:
Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-miên
Một năm 6 \$00
Sáu tháng 3 50
Ba tháng 2 00
Mua báo thì kể từ ngày
mùng 1 và ngày 15 mỗi tháng
mà phải trả tiền trước.

六省新報
MỖI TUẦN LẺ RA BA KỶ
NGÀY THỨ HAI NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ 0 10
TELEPHONE N° 170

GIÁ BÀN:
BẮC-KY, LÃO, ĐAI-PRÁP
VÀ THƯỚC ĐAI
Một năm 7 \$00
Sáu tháng 4 00
Ba tháng 2 25
On s'abonne sans frais dans
tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser
à SAIGON: Aux bureaux du Journal,
à HANOI: Aux bureaux du Trung-
Bắc-Tân-Văn.
On traite à forfait pour les
contrats de longue durée. Les
prix sont payables d'avance.

Những bài không đăng
không trả lại.

Việc buôn bán của người Annam

Lâu nay, người nước ta đã hơi chậm bán về nghề buôn. Nhứt là các nhà báo, thấy người trong nước làm ăn khó-học, đáng sinh-nhai càng ngày càng hẹp, mà bao nhiêu mỗi lợi, đều tìm trong tay người nước ngoài, mới rõ nhiều mà cớ-dộng quốc-dân, bảo phải hùn hiệp nhau mới các cửa hàng, đáng dành cái lợi-quyền lợi một đôi chút. Đều đó rất phải ai cũng chịu các nhà báo nghĩ luận như vậy là có ích lắm.

Song tôi thường nghe các nhà buôn Annam ai cũng nói rằng người mình không tài gì tranh với người Khách được. Mà thiệt quả là tranh không được, chừa hề thấy nhà buôn Khách nào bị ế bị lỗ bởi sự ganh đua của nhà buôn Annam bao giờ; chỉ thấy nhà buôn Annam bị ế bị lỗ thôi cơ.

Trong đó có nhiều cớ, nhà làm báo đã muốn có động nhà buôn Annam, thì phải nên xét những cái cớ ấy, và phải nên tìm bày cái cách tranh, làm sao cho người ta nghe được, thì cái câu nghi- ngại của người mình mới có giá hơn, hơn là cứ nghĩ mà than-van và xuôi-dục người ta: *Đông bang ơi! lợi-quyền! "Chức" về tư, phải nên tranh với họ!*

Xét cái cớ của nhà buôn mình thua nhà buôn Khách thì nhiều lắm. Họ có học mà mình không học, họ quen mà mình lạ, họ đồng mà mình ít, thì làm thế nào mà tranh lại với họ? Vậy thì muốn tranh với họ, nhà buôn mình phải học, phải tập cho quen, phải nỗ lực cho đồng, được như thế thì hai sự cạnh nhau, mới có thể tranh được, có phải không?

Phải rồi, song đó cũng còn là việc về sau, chớ bây giờ đây thì phải làm thế nào?
Bây giờ thì tranh với họ không lại, nhưng tranh không lại cũng phải tranh. Tranh thì làm thế nào?

Nhà buôn Annam trước hết phải biết rằng mình buôn bán đây là buôn bán với người Annam. người Khách buôn bán đây cũng là buôn

bán với người Annam. Lỡ người Annam mà buôn bán với người Annam, há không quen thuộc hơn người Khách, sao lại không bằng người Khách? Hay là tại hàng của Khách tốt, giá của Khách rẻ, và Khách đã đăng gười mua thiệt-thả từ- lẽ, nên ai cũng mua của Khách và Khách được lợi nhiều chăng?

Nhà-buôn Annam đã bán như vậy, rồi cớ mà làm cho được như Khách hay là hơn Khách. Phải có những hàng-hóa tốt, phải tinh giá nhẽ, phải tiếp đãi người mua một cách cho lịch-sự. Thế thì người Annam có lẽ đều đến mà mua của tiệm Annam cho chẳng ai đến tiệm Khách mà làm gì.

Tuy vậy, sự tiếp đãi lịch-sự thì dễ, mà bán mà không hết-hủi-ai, không gian-lận ai, tức là được. Chỉ có đến hàng tốt mà giá nhẽ là rất khó. Đều đó quan-hệ với cái vốn liếng và cái tài-học của nhà buôn, nhà buôn phải tìm cách thế nào mà làm cho được, thì cái tiệm buôn mới đứng được bền.

Ấy là nói về phần nhà buôn, còn người Annam mình mà muốn cho việc buôn Annam được phát-lại thì cũng nên giúp sức vào một ít. Nghĩa là mình phải có cái lòng vì nhà buôn Annam mà mua hàng cho người ta. Đã biết rằng bất kỳ hàng nào, là của tốt mà rẻ thì mua, chẳng ai chịu mua mà; song mặt nhiều thì chẳng nói làm chi, chớ mặt một đôi xu mà của đáng mua, thì cũng nên mua cho người Annam. Khi bấy giờ, ta cảm cũng đỡ hồ ra một hai đồng xu mà làm một việc phải nghĩa vậy.

Đại phàm việc gì cũng phải làm lần, ta muốn tranh lợi-quyền với khách cũng phải làm lần-lần, mới ngày mới ít, hàng dần tranh nhau cái mảnh-thẻ nhỏ nhỏ, sau mới đến cái-đeo-lai lớn. Chờ còn ngồi mà nói rằng, mà không biết cách tranh làm sao, cái câu nói đó chẳng có kết-quả gì.

Sự tiêu hàng của nước ngoài

Về việc buôn bán thì hàng hóa là hàng dịch với nhau, nước nào cũng đều chớ có đem đến chớ không, nơi nào đến đến nơi thiếu, vì vậy mới có chuyện thuyền đi tới xứ này xứ khác, ấy là họ có đó thương-thuyền đến nhiều, ấy là họ có đó mạnh tiêu hàng của nước ngoài mà cái đường công nghệ của xứ đó thành lắm.

Ấy là nói về cuộc thương-trương của các nước là thế. Đến như cuộc thương-trương ở Saigon đây thì cũng là đồng đàng vậy, song lợi cho người nước ngoài mà thôi, đến như người bán-xuất thì chẳng thấy lợi gì hết, bởi sao? Các thương-thuyền nước ngoài mà tới Nam-kỳ đây, một là tiêu được hàng hóa nhiều, vì thấy người xứ đây không có chế tạo cái gì làm sao cũng phải dùng đồ của họ; hai là Nam-kỳ là một xứ lúa-gạo và các món thổ sản khác nữa, đó làm một mối lợi xuất cảng cho nhà.

Càng đều thì thương-trương như nhau, mà như Hồng-kong, Thương-hải, Singe-po-

re, Marseille, v. v. thì lại làm cho trong xứ ấy đồng mau thành vương lên, còn như Saigon đây thì thấy người trong xứ mất tiền ru thì cớ, chớ thụ tiền về thì không. Đứng nói chi đầu xa, thử lấy trong một nhà mà coi, trong một năm đó số lợi hơn bù thua mỗi nhà cớ có bằng trăm bạc về sự mua đồ của ngoại-quốc; nào vậy, nào hàng, nào những vật thường dùng khác nữa. Trừ ra mấy nhà làm ruộng còn có nhờ bù hột lúa, hột mì mà đổi hàng hóa lại, còn như người mà trong mình không có một nghề riêng, trong nhà không có một tí đất, mà cũng đang tranh dùng cho được đồ ngoại-quốc, mới là thiệt hại lắm cho.

Tôi đã thường nói những nước mà xài đồ ngoại-quốc nhiều đều là nước ấy có nhiều thứ công-nghệ, chế tạo mà bán cho các nước; thời cái xài cái mua đó không có hại gì, vì cũng như bán hàng đổi chất cũng nhau đó thôi; thì cái đồng tiền trong nước có vô cứ ra, mà nhà buôn, cũng nhà bán cả hai đều có lợi cả.

Đến như nước ta thì về đường chế tạo, không làm được cái gì xứng đáng mà tiêu ra nước ngoài chưa? - hừn thế. Vậy thì ta xài hàng hóa của nước ngoài nhiều làm, thế thì đồng tiền của nước ta càng ngày càng mất một mối; ấy là ta làm giao thiệp cho nước người mà ta làm nghèo thêm cho nước ta đó.

Mà chẳng phải ta làm nghèo cho nước ta mà thôi đâu; ta lại làm cho nghề nghiệp của nước ta không thể phát đạt nữa. Bởi sao? Hễ ta mà dùng đồ nước ngoài làm thì của nhà chế tạo của nước ta bán cho ai, phần thì của họ vung, không bán vào cho người nước ngoài được, phần thì người trong xứ cũng không xài nữa, thì mới bán cho ai, mượn gì chẳng đặng nghề lại.

Nhờ-bang nghĩ lại mà coi, lịch sử cho một mình mà thiệt hại phần nhiều cho xứ cớ, thì có ích gì đâu?
Về lại, nước ta đâu không có chế tạo được những đồ tinh xảo cho bằng ngoại-quốc, song cũng có đủ mà dùng vậy; hàng chớ, lụa cớ, vải cớ, dây, cớ, non, cớ, đồ sứ sành) cớ, đồ gốm (đất) cớ, ta dùng lại chẳng được sao, ai cười, ai nói, ai cảm, ai ngán, mà rằng rằng nhau từ nhỏ chi lớn, từ dần ông chi dần ba, chỉ làm muốn đồ của ngoại-quốc mà thôi; còn thấy ai dùng đồ của Annam lại còn miệt-mỉn cười mỉa mỉa mà cho chớ.

Bởi vậy cho nên mấy chú Tân và Nhứt-Bôn, Bombay, đã đem tiền của mình làm của người xứ ta rồi, mới mua lại biến thêm một món đồ, thuốc lá, kẹo sô-nu, thuốc lợi trong một năm chẳng biết bao nhiêu mà kể. Chớ chỉ người đồng bang ta, ai mà rõ thấu cho đến chỗ đó, một ngày hỏi làm mà xết lại, biết sự dùng đồ ngoại quốc là sự làm giàu cho nước họ mà thiệt hại cho nước mình; rồi khuyến khích nhau mà dùng lấy đồ chế tạo của xứ mình, vậy thì công của nghề nghiệp của xứ mình mới được mà chăm làm cho mau phát đạt sẽ trở thành một ngày kia đường công nghệ lẫy lừng, mới là có thể trở nên thành vương được.

Một là có thể trở nên thành vương được như vậy, tôi tưởng đã là giúp đỡ công nghệ cho xứ ta, mà lại là một cách giữ tiền cho nước ta nữa vậy. T.L.

Hội Trợ-thương-bòn ở Nam-kỳ

Kỷ báo trước (624) tôi có viết một Nhà buôn với hàng bạc, tôi đã chỉ ra rõ ràng cái tình hình người Annam buôn bán không lại với người Tân là vì người Annam không ai giúp vốn liếng. Kể đây thì tiếp nghe được các ngài nghiệp-chủ Nam-kỳ sắp sửa hùn hiệp nhau làm một hội (Giờ trong thứ hai)

Âu-châu diễn báo

(Havris)
Paris, le 8 mai 1919

Ngày nhập hội
Bữa nay là bữa giao từ sự ước hoà-bình cho Pháp-vien Đức-tức tại thành Versailles. Trưa bữa ấy, bá lãnh trong thành lưu cớ đồng đảo, song chẳng cho người tộc mach từ đưng trước lầu Trianon Palace là nơi được tới giao từ sự ước hoà-bình cho Pháp-vien Allemans.

Hai giờ rưỡi, các Pháp-vien đi từ, song qua tới ba giờ mới là dâng bình lam lễ tiếp.
Nam Thử-ương Clémenceau khai hội, có đủ mặt Pháp-vien Liêng-Hiệp và Công-hoà quốc.

Khai hội rồi, em lạng như về quyền trái. Các Pháp-vien Đức-quốc vào.

Brockdorff Rantzau là Chánh Pháp-vien Đức, khiếp. mặt mày tế lệ. hàng Pháp-vien toạ vị rồi. Thử-ương Clémenceau đứng dạy phân cùng Pháp-vien Đức-quốc rằng: "Giờ tính toán vay trả nặng nề về cuộc Hoà bình với thành Versailles này, ngày nay đã đến. Ta tưởng đã liệu công lộn của chúng biết bao nhiêu mua đặng không lý mà chúng ta chẳng đặng bình lờng." Nói rồi, Thử-ương Clémenceau mới biện cách đối cãi cho Pháp-vien Đức-quốc biết: lại rằng không được chi miệng, nếu có đều chi muốn phân đối, thì hạn cho mọi trong 15 ngày phải nộp từ phân đối.

Đoạn Dulasta mới giao bòn từ ông Brockdorff. Brockdorff đứng dạy dùng tiếng Allemand mà nói rằng: "Chúng tôi chẳng phải là chẳng biết, chúng tôi đã thất cơ; chúng tôi biết rõ rằng hung-bình Đức-quốc đã bị phá nát. Chư-quốc ếp biện chúng tôi phải gánh vát lấy phần công dự về đảm giữ này một mình; nếu chúng tôi mà chịu gánh vát như vậy thì chẳng thật công, vì trong làm mười năm đó thì sự dạy, các nước Âu-châu thấy đều phá hai cái thời thế Vauquoy."
(Giờ trong thứ hai)

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhất cõi Đông-dương



Con ngựa một sừng

HAO-VINH Công-ty
(HÀNG ANNAM)
146 Rue Le/veire, Saigon
AGENT EXCLUSIF

Brockdorff xin Liêng Hiệp đình hoà theo kế của Đức Wilson và nói rằng Đức-Quốc đoàn chịu sửa lỗi mình với nước Belgique, chịu bồi bổ phía Bắc-Pháp-quốc lại cho nguyên, xin thả tù giặc Allemands về và chịu nhận hội Van-Quốc-liên-minh.

Brockdorff dứt lời, liền bãi hội.

Hội trợ-thương-bồn Nam-kỳ
(Tiếp theo trương trước)

Trợ-thương-bồn. Nghĩa là đầu tiên học lại một hội để giúp đỡ cho các nhà buôn bán Annam. Thật là rất may mắn cho con nhà buôn ta, sẽ đứng nhiều bề phương tiện, cũng nhờ công nghiệp của các ngài. Tôi cầu chúc cho quý-hội đứng mau thành lập, ngõ hầu về vang cuộc đoàn-thể của người Nam-kỳ ta.

Sau này tôi trích cái bài diễn-thuyết của ông Nguyễn-văn-Tàng là một vị hội-viên bỏ cáo ra giữa hội tại hôm 1er Mai mới đây:

- Kinh viên Chủ-hội.
- Kinh Chư-tôn.
- Tôi lấy làm mừng vì đang dịp may gặp Chư-tôn đồng đủ giữa hội. Vậy tôi xin tỏ cùng Chư-tôn đôi lời ngõ bày ý kiến của tôi để nhiều ngày đôn ắp, cầu may đồng hiệp ý Chư-tôn, hùn cùng tôi mà khởi đầu kéo trẻ.
- Chẳng đời can lời. Chư-tôn cũng rõ tôi muốn nói về cuộc lý-tài đó.

• Đang thời đời canh-tranh, hàng thương lưu trữ giả, nghĩa là bực anh chi mình, lo về chính sách quảng đại, mở trí cho dân, còn bạn ta đây không lý mà điếm nhiên, phải ràng sức lo về kinh-tế.

• Mấy mươi năm xưa, hồi về tiền ta không học danh lợi, chơn lấy chữ nhân nên chẳng ngờ tới cuộc lý-tài, để cần quyền lợi cho người hàng thân doat.

• Tôi ngày nay, ta đem thay thế mà không hiểu để trước mắt; trong há ra mà tranh cạnh với người, song ngó lại phần ta như lửa mới nhen, sức yếu đường như châu chấu, tất cũng khó mà chống nổi xe lăm chấu. Ấy cũng bởi đồng chúng ta không đoàn thể, không hay tương trợ.

• Tôi xin, phân ai này là, việc ai này làm, thiếu sức rồi ra công nông!

• Ngoài bang đồng thấy báo chí của ta, mới dám can viết để nói cho ai ta những là trình-độ su-từ, thật cũng khá hồ lắm đó.

• Nếu bây giờ đồng chí cũng biết hồ như tôi, thì phải rằng mà để được thương trường cho vững, chớ có để trẻ nãi mà phải người cười.

• Muốn cho đáng vững bước thương-trường, ta phải liêu số? Nếu cứ đọc thiên ký thần hoá như vậy, thì bao giờ cho nên nghiệp, cả mà tranh quyền lợi! Chư-tôn ngó lại coi, chẳng cần nói việc mình, vì không có hàng lớn, còn phải tăng khách-trừ mà bán buôn, nói một đũa nhỏ vốn, ít tiền, con thiếu dụng gặp chẳng biết đầu mà quơ tam.

• Tôi như tiếm کیا vốn vừa đủ dùng ra vô, rồi một khi mới sí hàng, hết tiền, hàng mua ngoại quốc lại ụng tới nhà phải chạy tiền tra mà đem hàng về.

• Bán chửa chưa tới kỳ đòi, đôi người không đáng, hồi nhà Bàng, Bàng chẳng chịu cho, hồi tài chủ thì để gì, làm eo xách no kia nhiều chuyện. Muốn đem cái mới nơ mua chịu kia mà bán, cũng không biết bán cho ai, nhà Bàng chẳng chịu mua, thôi đành khoanh tay mà ngó.

• Chư-tôn xét coi cái mới khổ của bạn thương nhơn ta thì thế nào?

• Nếu bạn ta mà có "Hội trợ-thương-bồn của Annam, thì đang trường ắt đáng tiền cho ta một bước.

• Nghĩ như vậy nên tôi đem ý kiến của tôi mà tỏ ra đây, xin Chư-tôn niệm tình nghiệp cứu.

• Liên như phải thì hùn hiệp nhau, dựng một "Hội trợ-thương-bồn" Langsa gọi là Comptoir des Prêts Speciaux để mà giúp lẫn nhau cho vững bước đang trường, ấy cũng một đũa vì xử sự, vì đồng-bang, vì lòng cho mình trước hết."

Thật là một tâm nhiệt thành của ông Nguyễn-văn-Tàng phải ra cũng là lòng người, làm cho ai này nghe đến cũng phải động lòng. Tôi tưởng cái ý kiến đó rất hiệp cho việc đang thời lăm, đăm, khuyến cùng các ngài nghĩ chí hãy sẵn lòng mà kịp làm cho mau nên việc.

TUNG-LAM

Cần-Tây

Thuở trước người Annam buôn bán vật gì thì chỉ dùng bằng cần Tàu, như là cần ta, cần tiền-ly v.v.

Cần Tàu không có nút dính, cần thì già, cần thì non, và lại nhiều cách gian leo vô cùng, cho nên người đi buôn bán, đầu đường xa cho mấy đi nữa, cũng phải xách cần nhà đi theo, hoặc là vất đi theo 40 quan tiền để mà đổi dịch cho nổi một tạ, như thế thì phiền lắm, ai cũng biết là phiền mà không thể nào đòi được là vì Chấn-phủ Annam đã nhàn làm một vật của cần nước thông dụng xưa nay.

Từ ngày người Tây sang buôn bán ở xứ ta, dùng bằng cần Tây, người Annam thấy sự tiện lợi và có chừng có mực như vậy mới dùng theo cần Tây, thì ngày nay cần Tây đã thông dụng cho nhà buôn Annam gần khắp hết mọi nơi.

Chiều người Annam còn có người đang quê mùa, cũng vì dùng cần Tây mà mắt lăm lăm mê anh gian leo; tôi đã nhiều khi thấy mặc mà đem thấy được, tôi xin chỉ rõ ra cho các người đều biết:

Số là cái cần Tây mà thứ cần lớn người ta hay dùng mà cần gạo đó, (bascule) thì cái nào cũng có một cục sắt tròn nhỏ ở trên đầu cái cần, gọi là cái contrapoids, cái cục ấy người ta để mà cân, dùng thử cân cho đúng, hoặc đem vô, hoặc đem ra, phòng có cần giả cần non không đồng nhau; hề vậy vô thì nó nặng, còn vậy lại ra thì là nó nhẹ. Nhiều người nhà quê, mới mua bán, chưa có rành rẽ được, đem đồ tới bán cho một nhà buôn nào đó, bị không có ý mà phải lo mất nhiều.

Muốn cho khỏi lầm thì phải dùng cách thử như vậy; Minh đi tới nhà gare hoặc tới một hàng Langsa nào đó, minh đứng lên cái cần đó cân coi thử minh, được chừng nào, thì minh nhớ lấy mà tới chỗ mình mua bán rồi đứng lên trên cái cần đó, thì biết cân đúng hay là thiếu, giá hay là non.

T. L.

Những ty bán thuốc-lá
(Les débits de tabacs)

Ấy cũng biết rằng năm nay công-ty Thuốc-lá Đông-dương giao cho các chủ đất giống thuốc-lá khắp trong hạt Bắc-kỳ và vùng bắc xứ Trung-ly. Hiện bây giờ đương là mùa hái thuốc-lá, thuốc-lá Hà-nội để mà bán, nên các phương pháp bán Đại-pháp cho nó trở nên những hạng thuốc-lá rất ngon, thì đã ư ợt kỹ càng rồi thì đem người Annam thái, cuộn, lựa, xếp thành ra các thứ thuốc lá và xì-gà.

Các hạng thuốc-lá đó trước đây người Đông-dương thì bán nhiều tại để cho người xứ Đông-dương dùng. Nhưng nếu người Annam độ này mới ngày đã thêm sành sỏi về buôn bán, mà lại hiểu kỹ ngay từ giờ cái việc mở ty bán thuốc lá đại lợi thế nào, thì nên lập tức xin nài với công-ty Thuốc-lá cho mình làm đại-ly mở ty trong khắp các tỉnh. Chẳng những các ty ấy chắc rằng có lãi mà lại còn là một cách giúp đỡ cho những đồng-bào giống thuốc-lá và làm ăn trong nghề thuốc lá ở Đông-dương nữa.

Những ty bán á-phiện, bán rượu thì còn có nhiều thứ nguy hiểm cho người chủ ty, sở Thượng-chánh còn ngờ được cho việc này việc vô, đầu khó thể cũng

có nhiều người An-nam tranh nhau mà xin mở ty bán rượu bán á-phiện.

Bán thuốc lá của công-ty để hơn bán rượu, bán thuốc-phiện, bởi vì không sợ già và không sợ sở Thượng-chánh nghĩ ngờ gì nữa. Phạm bao nhiêu thuốc lá của công-ty chế ra đã thành gọi thành hợp thì tất có đủ thuốc-chấn niệm ngoài. Người nào muốn mở ty chỉ cần công-sáng, lập trong một vài ngày mà thôi, sau giao cho dân-bà con trẻ ngồi bán cũng được, không phải lo gì đến nữa.

Công-ty có ý muốn cho lập ty trong khắp các tỉnh và các đường phố lớn ở các thành thị Đông-dương.

Ấy muốn mở ty bán thuốc-lá thì ngày nay giờ nên làm đơn gửi đến cho sở Thuốc-lá Hà-nội (Manufacture des tabacs de Hanoi) để xin lập ty trong hạt Trung-Bắc-kỳ. Muốn lập ty ở Nam-kỳ, Cao-miền thì phải gửi đơn lại cho sở kinh công-ty ở Chợ-lớn đường La Requirière số 2 và 4.

Những người Annam mở ra được những ty bán thuốc-lá của công-ty thuốc-lá Đông-dương chẳng những là giúp đỡ được cho đồng-bào giống thuốc-lá và làm thuốc-lá, mà lại còn là gây lấy một môi đại lợi cho mình, sau này có thể làm nên giàu có nữa.

Lam dân phải biết

Phong-tục nước Nam

Nước Annam ta có một đức rất đĩnh-đạt, rất đẽ-dàng cho dân trong nước là phong-tục cả nước giống nhau. Từ tiếng nói cho đến cách ăn thức ở, nơi nào cũng thế có một khuôn một rập. Hoặc có khác nhau mấy mủn, nhưng đại-khải thì y như cũ.

Kể những đức cốt-yếu trong phong tục của ta thì có những đức này:

1° **Tôn vua.** — Nước ta xưa nay vẫn là một nước quân-chủ, người trong nước lấy sự tôn vua làm trọng. Như Nam-kỳ ta đây, đã mấy mươi năm rồi; không còn phụ thuộc về Triều-dinh, song bây giờ nói đến vua, thì ai cũng một lòng tôn-kính như hồi trước. Thiệt là tại cái phong-tục đã đằm-thắm trong lòng người ta vậy.

Đời bây giờ, các nước văn-minh nhiều nước không có vua. Nhưng mà cái gốc văn-minh là tại đâu, chớ không phải tại sự không có vua. Nước có vua mà biết học theo lối mới, sắp đặt mọi việc trong nước cho phải cách, thì cũng văn-minh được. Vậy thì tục tôn vua cũng là tục tốt của nước ta.

2° **Kinh-tôn-tiên.** — Người nước ta kinh-tôn-tiên không những ở sự thờ-phượng, cúng tế mà thôi; lại còn có lòng noi-giỏi đồng-giống và làm cho về-vang tổ-tiên nữa. Vì có cái lòng ấy nó mới được cho người ta phải nuôi-nấng con cháu, lo mà lập thân, giòng-dõi ta nhờ mà được lâu-dài thịnh-vượng. Còn sự thờ-phượng, cúng-tế, chẳng qua để tỏ lòng-tào-kính đó thôi.

3° **Trọng-hộ-hàng.** — Tục nước ta mỗi họ có lập ra nhà-thờ để thờ các vị tổ. Đến ngày kỳ-lạp thì cả họ tranh nhau tại nhà-thờ. Tục ấy hay lắm, vì có thế thì lòng người mới được hiệp nhau mà hiệp nên đoàn-thể. Họ nào cũng có tiền vốn, đặt người coi-giữ, làm cho sanh lợi ra để chi-tiêu việc họ. Có họ tiền vốn nhiều, gặp năm đói khát, có thể giúp cho người nghèo trong họ nữa. Ấy cũng là một đức hay.

4° **Cần-kiểm.** — Nước ta là một nước canh-nông cho nên người dân có tánh siêng-năng và cần-tận, làm-

lụng rất nhọc-nhân mà ăn-mặc rất sơ-sài. Hiện nay các nơi thành-thị đã hơi tập theo thói xa-hoa, song những chốn quê-mùa, vẫn còn giữ cái nền cần-kiểm. Cần-kiểm cũng là một đức tốt.

Ấy là kể sơ qua những đức cốt-yếu trong phong-tục ta. Trong bốn đức đó vẫn là tục tốt, song bởi người ta làm sai đi hay là làm sai quá, thì hóa ra xấu. Có người thấy xấu mà muốn bỏ cả đi, là người không biết nghĩ. Ta nên chữa những chỗ sai, chớ thái-quá, còn cái tốt của ta, ta phải giữ lại cho còn mãi, thì mới khỏi mất cái tánh-cách riêng của người Annam.

CHƯƠNG-DÀN.

Việc các nước

Hỏa-tạ ở Hoành-Tân

Tokyo Avil 29. — Một cơn hỏa-tai rất lớn xảy ra tại ngày 28 tháng này; lửa cháy hơn 8 giờ đồng-hồ hủy hoại đến 3.500 nóc nhà, kể tiền bị tổn hại trong những nóc nhà đó, ước chừng 10 triệu bạc; còn người ta hơn 100 người bị thương, gần 20 người bị chết.

(Dịch theo báo Ang-ê "Peking Daily News")

Nhật-bồn phải đi

New-york Avil 16. — Theo người thông tin của báo này nói rằng: Một người quen Nhật-bồn có tên cái gì, nếu những khoản vụ của Nhật-bồn về sự Thanh-đạo và Sơn-tống mà các nước không nhận lời, thì Nhật-bồn sẽ sinh phương rút ra cho khỏi hội tòa-ngự Áu-châu, rồi ta giao thiệp riêng với nước Đức. Chuyện đó, ông Tổng-Thống Huế-kỳ là Wilson hỏi trước cũng có ý để đưa nhận cho Nhật-bồn, nhưng ông Thủ-tướng Áng-lê là Lloyd George quyết ý phản đối về sự đó; bởi thế ông Tổng-thống Wilson phải chịu nhượng lời.

(Dịch theo báo Mỹ "New York World")

Tin Luân-đôn (Londres) Avil 16. — Hội nghị-hòa Áu-châu còn lại thời về cái việc Tàu với Nhật-bồn, là vì Nhật-bồn không chịu bỏ Sơn-tống nữa đi. Bởi vậy xảy ra một cái vấn-đề lớn, làm cho nước đồng cả thế-giới, vì cuộc ngày sau ở Vienna-đông.

Nhắc lại đến chuyện 21 điều-khoan hồi trước, thì báo Daily news có nói rằng: Nhật-bồn có thể học như cái ở miền bắc nước Tàu, nay mai đây sẽ làm một sự rất nguy hiểm cho người Áu và người Mỹ, bởi vì họ lấy người Nhật-bồn làm quân lính, thì sẽ biến thành và quân-chính. Như thế thì họ được nước Tàu, rồi cũng là cả những quân-lực và những chiến-lực đồng-đều cho người Áu và người Mỹ, như vậy thì nguy hiểm cho người Áu và người Mỹ.

Người Áu và người Mỹ không biết chừng tại làm gì hại cho cả thế giới nữa. Cái thế giới này hiện bây giờ là chính đương cái thời-giờ quyết liệt chuyện đó. Nếu chúng ta để cho cái cuộc ấy gây thành nên, thì sau này khó mà dạy trở được. Chúng ta phải nghĩ không thế nào yên lòng.

Người Nhật-bồn cũng chỉ có một nước là nước Tàu, mà Nhật-bồn phải đi.

(Dịch theo báo Ang-ê "Daily News")

XIN HÃY ĐỌC LỜI DẶN CẦN KÍP

Về sự tiến học, gửi mua báo hoặc rao báo, xin nhớ kê từ đây để gửi cho Directeur du Lục-Tinh-Tàn-Văn.

cùng nhau trò chuyện Còn nhỏ với nhau hết biết chi mà nói cho dài, chi biết tro mắt nhìn nhau, rồi hỏi nhau có thương nhau thiết.

Có Oí nói: « Tôi thương mình lắm, đầu mày năm tôi cũng ở vậy đợi chờ, nếu tôi nói sai lời, thì cho tôi chết. » Nói rồi lại hỏi lại trò Mít: « Còn mình có thương tôi thiết hay không; sự e khi mình tốt nghiệp rồi, mình bỏ tôi mà cưới chỗ khác. » Mít nói: « Tôi cũng thương mình lắm; cách mặt nhau chẳng phải nào quẹo; bụng tôi không thương mình mà gọi rằng thương, tôi cũng thế cho tôi chết. »

Dứt lời, xây nghe có tiếng xao động. Oí với Mít giật mình ngó lại coi, thì thấy một ông già mặc áo như bông, đang ngó tiểu bên đó. Ông già và rợn và nói: *Bây thì giới với nhau, bây chết đã đành, cực nổi tao bĩa nay mà rận không ra, ắt cũng chết tao mà chớ!*

Tự-do diễn đàn

(Tribune libre)

(Tiếp theo)

Bản về những danh-hiệu của quan-chức bởi tiếng Tây dịch ra tiếng ta nên sửa lại thế nào.

Ấy là những việc đã qua. Từ này về sau, các trường học mở thêm, các công-sở mở thêm, những danh-hiệu mới bằng tiếng Langsa lại càng nhiều lắm. Nếu cứ để im vậy, ai muốn kêu thế nào thì kêu, viết thế nào thì viết, chẳng ai dè dặt đến, thì cái sự bất tiện lại càng to; sự bất tiện ấy nó quan hệ đến phong tục, xã hội nữa.

Học trò ở trường thuộc thì đầu bỏ ra thì tiếng Tây gọi là « *Médecin indigène* », mà Trung, Bắc kỳ gọi là quan « *Đốc-tôi* » (?), là nghĩa gì? Công-vấn nhà-nước Annam thì dùng chữ « *Thi-sai* » y-thuộc « hoặc » y-phổ « chẳng luận là dùng hay không, chỉ bực một đầu là ai muốn dùng chữ gì thì dùng, không như định vào đâu cả.

Trường « *Travaux publics* », nơi thì gọi là trường Công-chánh, nơi thì gọi là trường Lục-lộ, được cả! Học trò ở trường ấy ra, Bắc kỳ thì gọi là « *quan Tham-biên Lục-lộ* » và *bầm quan lớn*; Trung-kỳ thì gọi là « *Thầy* » (thông ngôn lục-lộ và *thưa thầy*! Nguyên cái danh-hiệu của các người ở trường ra đó, là « *Agent technique* » mà gọi là « *Tham-biên* » và « *Thông-ngôn* » thì chẳng ăn thua vào đâu; song các quan ta không cần, dãn nó gọi như thế thì mình cũng viết theo như thế.

Nước Nhựt-bôn văn học chữ Tàu, rồi nó đặt chữ mới mà dùng. Nói về học-thuật, chánh-trị, quan-chế v.v., cái gì nó cũng có chữ mới cả. Bây giờ Tàu trở lại bất-chức nó. Còn Annam ta học Tàu thì cứ theo Tàu mãi; chữ gì Tàu không có thì khoanh tay ngồi đó, đợi lữ đản ngu nó kêu bằng chi thì ta kêu bằng ấy; hay là Tàu, Nhựt-bôn có đặt sẵn ra đã rồi ta mới dùng theo.

Oí! nước Annam ta há lại không có một đám người mình tự-phụ là khôn, là giỏi, là có tài giúp vua trị nước, đủ làm phép-tắc cho thiên-hạ đời sau hay sao? mà làm chi những điều tệ-lậu thế? hèn hạ thế? Chớ nào cái đám người ấy ở đâu?

Có người nói rằng: « *Bây giờ chữ Tây đã gần lan-khắp, mọi danh-hiệu gì cứ dùng chữ Tây, chẳng đặt tiếng Annam làm chi cho phiền.* »

Tôi nói: không được. Bởi vì nói

tiếng Annam, viết chữ Annam mà dăm tiếng Tây vào thì khó lòng qua. Ta thử đi ra các nơi nhà-quê mà nói: Ông *Médecin indigène*, ông *Agent technique*, thì còn sợ biết là ông gì. Hay là các quan Tây tự cho quan Annam một cái giấy chữ Quốc-ngữ mà có viết những chữ: *Médecin indigène, Agent technique*, thì các quan Annam được mấy ông biết nghĩa. Cho nên hễ còn nói tiếng Annam, còn viết chữ Annam thì những danh-hiệu bằng tiếng Tây phải dịch ra chữ Annam cho như định cả.

Cứ như vậy tôi đã giải bày ra ở trên, thì việc này chẳng phải là việc nhỏ. Việc rất có quan-hệ, quan-hệ cả nước Langsa và nước Anam. Ước gì Chánh-phủ trông-nom đến, lập ra một cái Hội-dồng để bàn định về việc ấy. Những danh-hiệu của quan-chức dịch ra bởi tiếng Langsa phải sửa định lại cả. Chữ gì đáng thì để, chữ gì sai thì chừa, chữ gì chưa có thì dịch theo nghĩa Tây mà đặt mới ra; đừng để làm-hỗ lộn-xộn như trước nữa thì mới được.

Chánh-phủ đã sửa-dịnh rồi, thì tuyên bố ra, bắt cả nước phải dùng theo. Về sau có cái danh-hiệu gì mới nữa, thì cái lúc đặt bằng tiếng Tây, cũng phải đặt luôn một tiếng Annam nữa để cho người Annam kêu và viết cho đồng nhau cả.

Cái nghĩa « *chánh-danh* » của đức Không-tử có nhiều cái công-hiện hay: 1° bẻ danh đã chánh thì cái người mang lấy cái danh đó, phải ngó đến cái danh mà xét đến bản phận mình; 2° người khác trông vào, biết người ấy cái danh như thế thì cái trách-nhậm của họ như thế, cái quyền-hạn của họ như thế, khỏi sinh đều nghi hoặc; 3° Ai ai danh cũng đã chánh thì trong Xã-hội mới có thứ-lớp, khỏi sinh sự rầy rà. Cái công-hiện hay như vậy, thì ta sao lại không làm theo. (1)

CHƯƠNG-DÀN

(1) Cứ theo đề mục bài này, tôi chỉ tìm thấy đều bắt đầu là đoạn rằng nên sửa lại. Đến như sửa lại cách làm sao, chữ gì dịch ra là gì, cái đó là quyền của Nhà-nước, nên ai không luận đến. Về trong kì bìa mỗi rồi, ở mục này, dưới mấy hàng chữ chừa có in làm một chữ *Plénip.*, xin đưa đại là chữ *Plénipotentiaire*.

Ghi chép tiếng Annam

(tiếp theo)

Cái

Sử-ký nước ta nói: Tục đời xưa gọi cha là bố, gọi mẹ là cai, cho nên đặt hàm-on ông Phùng-Hưng là *Bổ-cái Đại-vương*, để tỏ ra yêu và kính ông ấy như cha mẹ. Ngoài Bắc có câu hát rằng: *Tháng chín thì quít đỏ tròn, Tháng ba ngái mọc, cái con tim về.* Cái con tức là mẹ con. Ta lại có câu tục ngữ rằng: *con đại cái mang, nghĩa là con đại mẹ mang lấy lời.*

Song thì chữ cái vốn nghĩa là mẹ. Song ta bây giờ thường gọi con là *con cái*. Tục ngoài Bắc lại có nơi gọi con gái là *cái*. Như con gái tên Chanh, thì gọi là *cái Chanh*; tên Bưởi, thì gọi là *cái Bưởi*. (Theo *đàng trong* thì gọi là con Chanh, con Bưởi).

Con, cái.

Chữ *con*, cái này là thuộc về quán từ (*article*) để đứng trước danh-từ (*nom*).

Theo tiếng ta, chữ con thường dùng để đứng trước danh-từ thuộc về động vật (*nom d'animal*). Như con voi, con gà v.v. Chữ *cái* thường dùng để đứng trước danh-từ thuộc về khi-dụng (*nom de chose*). Như cái nhà, cái ghế v.v.

Nhưng mà cũng có khi dùng treo đi, như: con nhen, con kiến, thì gọi là *cái nhen, cái kiến*; cái dao, cái vụ, thì gọi là *con dao, con vụ* (*Bắc-kỳ* gọi là *con quay*). Ấy cũng là tại thói quen; song kể cho hết, những chữ như thế cũng chẳng có bao nhiêu.

Mây ngái

Trong Truyện-Kiều có hai câu có chữ *mây ngái*. Một là:

Bên thì mây ả mây ngái, Bên thì ngói bốn năm người làng chơi

Chữ *mây ngái* đó bởi chữ *ngai-mi* mà ra. Ngai là con bướm-nồi. Mây như mây của con bướm-nồi, là nói mây thanh lấm. Chỉ về đàn bà đẹp.

Hai là:

Rầu hùm, hùm en, mây ngái, vai nằm gác rỗng, thân mười thước cao.

Chữ *mây ngái* này bởi chữ *ngoi-lâm-mi* mà ra. Mây như con làm phẩm; là nói mây dài mà thẳng. Chỉ về người vô-thùng.

Đàng ngoài gọi *tâm* là ngái, gọi *bướm-nồi* cũng là ngái, cho nên nói *mây ngái* cả.

Nhưng

Chữ *nhưng* có ba nghĩa: *Truyện, Kiêu* có câu: *Nhưng, tôi còn sợ chi tôi.* *Phận tôi đành vậy, vốn người để đâu?*

Chữ *nhưng* đó nghĩa cũng như *nhưng* mà, thường dùng đứng đầu câu.

Truyện-Kiều lại có câu: *Có ba trăm lượng trao tay.* *Không nhưng, chi có trò này chuyện kia.*

Ta lại có câu hát: *Thế gian chẳng ít thì nhiều, Không nhưng, ai có đặt điều cho ai.* *Chữ nhưng đó nghĩa là vậy, không nhưng, cũng như nói: nếu không làm vậy, thì...*

Lại có chữ *bông-nhưng*, chữ *nhưng* này bởi chữ *nhien* mà ra. *Bông-nhưng* cũng như nói *hốt-nhiên*.

Xâm

Tiếng Bắc gọi người dui-mù là *xâm*. Ở một lối hát của những người ấy thường hát, gọi là *hát xâm*. Có hai thứ hát *xâm*: *xâm chợ* và *xâm nhà trò*. *Xâm chợ* là lối hát của những người dui-mù hát ở các chợ. Các cô đầu cũng hát (chước lối ấy mà hát, thì gọi là *xâm nhà trò*). *Xâm chợ* thì trong bài *xâm* có nói ý dui-mù, như nói rằng:

Ngành trong lên, anh dích tháy có ra gì! ai rằng cái trảng sáng, anh chỉ tháy nó tuổi si cái bóng đen-đen. NGUYỄN-KHÁCH-HIỆU.

Xâm nhà trò thì không thế.

Đàng trong cũng có tiếng *xâm*, nhưng không gọi là *xâm* mà gọi là *sâm*, vì Nam. Bắc phát-âm (Prononcer) khác nhau. Đàng-trong gọi *sâm* tức là mù. Như nói: *ông già này sâm*, nghĩa là ông già mù; *trời bữa nay sâm*, nghĩa là trời bữa nay mù.

Song đến tiếng hát *xâm* thì nói thế ngoài Bắc, chớ không ai nói *hát-sâm* bao giờ. Bởi vì lối hát ấy ngoài Bắc đặt ra, Đàng-trong không có, cho nên nói theo ngoài Bắc.

CHƯƠNG-DÀN

Cung-oán ngâm khúc GIẢI NGHĨA

(Tiếp theo)

Trộm như kẻ chịu hình Tao-hoà, Về phủ-thành bắt tội khoé trời. Nhụy hoa chèo năm miêng cười, Gấm hồng bay đã lại mùi thì-dung. Ấng đào lên Mộng-bồng nào chúng, Khóc thu-bà đến sông...

Bóng nguyệt lấp-ló trong mình, Có cây cũng muốn nôi tình mây mưa.

Chim đáy nước, cá lơ-dờ lẩn, Liếng lợng trời, nhạn ngàn-ngò sa. Hương trời, về nguyệt, sắc hoa, Trộm như mắt trời, hàng-nga giết mình.

Chim từ đàn anh họ Lý, Nét-don-hạnh bực chi chàng Vương. Cờ tiên, rêu thành ai đương? Lưu-linh, Bê-Thích là tang tri-âm. Cầm đèn nguyệt, phòng lầu Tư-mã, Phù lâu thu, là gà Tiêu-lãng. Đầu mà tay mưa, miêng giàng, Thiên-tiên cũng ngành nghề-thường trong trảng.

Giải chữ khó

Phủ-dung = Hoa, có câu thơ rằng: *phủ-dung như điện, tiêu như ni.* Nghĩa là: Mặt

— Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu HONGROISES, thì chúng ông bỏ không hút điều-bình nữa!



như hoa phù-dung, mây như lá liễu. Nói người đàn bà đẹp.
 Một đoá = một bông.
 Nàng Ban = Nàng Ban-thiếp-dư, vợ vua nhà Đường, người đẹp lắm.
 Đào liêm = Mã đào. Liêm = mã.
 Nào chúng = làm cho chúng trường nào.
 Thu ba = sóng mủa thu, vì với con mắt người đàn bà đẹp.
 Khuynh-thành = có chữ: *Nhứt tiển Khuynh nhơn thành*, nghĩa là: Một trái cườm làm nghiêng cái thành của người. Nói đàn bà đẹp, khiến người ta mê đến thế.
 Mành = Bức sáo.
 Mây mưa = chỉ nghĩa trai gái buồn cợt nhau.
 Cá lặn nhơn sa = Bờ chữ trầm ngư lạc nhơn mà ra. Nói người đàn bà đẹp đến nỗi con cá thấy mà lặn đi, chim nhơn thấy, xuống bay mà sa xuống.
 Tàng thì = Tên một người đàn-bà đẹp có tiếng.
 Hằng nga = Nàng tiên ở trong cung trăng.
 Cầm tú = Gấm thêu. Có chữ: *cầm túm tá khâu*. Nghĩa là lòng như gấm, miệng nói ra như thêu, chỉ người học giỏi văn hay.
 Ho Ly = Ông Ly-bách, làm thơ hay có tiếng ở nhà Đường.
 Đơn thanh = sắc đỏ, sắc xanh. Nói về nghệ thuật.
 Chúng Vương = Ông Vương-Duy, người về khoa 5 nhà Đường.
 Lưu-linh = Một người uống rượu có tiếng ở nhà Tần.
 Đê Thích = Một vị thần tiên danh cơ cao.
 Tư-mã = Tư-mã-Trương-như, người ở đời nhà Hán, đôn hay lắm.
 Tiên lang = Tiên-sử, giới nghệ nhạc.
 Nghệ thường = cái xiêm của nàng tiên mặc trong khi múa.

Giải nghĩa xuôi.

Đây về đoạn thứ hai, kể tài sắc lúc chưa có chồng Nôi:
 Trời cho ta cái nhan-sắc rất đẹp, chưa mím miệng cười mà gấm nâng Ban đã phải-lệ đi, không đem ra mà so-sánh được. Mạ như hoa đào mà như song thu. Đâu có cây là vật vô-tính, song đơm thấy bông ta trong gương, cũng phải động lòng như người là vậy. Có cây đã vậy, chim cá lại càng, thật là sắc nước hương trời. Tây-thi, Hằng-nga cũng không sao bì đặng. Ấy là nói về phần sắc. Còn như phần của tài: Thơ học lý bạch, về lầu Vương-duy, rươn sánh Lưu-linh, cơ phen Đê-thích, đờn chẳng kém gì Tu-mã, phủ chẳng nhường gì Tiêu-lang. Dầu phận gái mề-long, mà tài cũng đua chen cùng nam-tử. Còn như nghệ múa hát của

ta thì không còn phải nói nữa, đầu nâng tiên trong nguyệt-diện cũng phải ngành nghệ-thuật mà xem.
 CHƯƠNG-DÀN
 (Sơ-sổ tiếp theo)

Hát thuộc lá nước nhà

Ta nên hát toàn xi-gô thuộc lá của Đông-dương Yên-diệp công-ty, bởi vì:
 1° là thuộc của người bản-quốc giọng;
 2° là thuộc lá phôi, ù, bão, thái quân tại sở thuộc Hà-nội, dùng đến hơn 400 người bản-quốc làm;
 3° là thuộc lá người Annam buồn của công-ty mà bán, làm cách sanh lý?
 Người Annam từ nay chỉ nên hát thuộc lá ấy, không nên dùng thuộc ngoại-quốc mà làm giàu cho xứ Algérie, xứ Manille, xứ Luxembourg và các nước khác.

Lai Cáo

(PETITE CORRESPONDANCE)

Bồn-quản trị đây sắp sau mở thêm một mục « Lai Cáo » để đăng những tin các nơi gọi lại, hoặc bàn về Công-thương, hoặc Kỹ-nghệ, hoặc Giáo-dục, v. v., để hỗ-lòng mấy người có chí hùng tở mà thông tin cho Bồn-quản. Song le mấy thầy có bài muốn đăng về Bồn-báo thì cũng phải biết rằng mấy thầy phải đề tên, họ và chỗ ở cho rõ ràng thì Bồn-quản mới đăng được, và lại mấy thầy cũng phải nhớ rằng Bồn-quản không chịu gánh một chút trách nhiệm gì về những bài vô mục « Lai Cáo » này số!

Thiếu giáo viên cũng phải!

Tôi xem tờ Quốc-dân-diễn-dân số 26 ngày 5 tây rồi đây, thấy bài luận, người là ty Giáo-huấn, ngày hôm nay được Nhà-nước lảng thêm lương; có lẽ bết tiếng phan-nàn của mấy người giáo viên trường hay than rằng: « lương ít, không có nhờ tiền gì riêng nên hụi xắt, lười ăn lên, phân trách

cứ lại nặng nề và nhiều đều khác nữa. » — Tôi vừa đọc vừa mừng, đọc đi đọc lại trọn bài, nào có thấy chi khác; duy thấy tăng lương thêm cho các hàng Phủ, Huyện, Thông-phán và Ký-lục phan-ty mà thôi. — Vậy sao rằng: « Tăng lương cho người giúp việc Nam-kỳ. » — Có phải là « Kể ăn mồm người khát nước đó chăng? » Có nên phờ rằng: « Tiếng mẹ cả con chung, con cũng đồng, con mà đũa này thương nhiều, đũa kia thương ít đó chăng? » Các ty kia sao tôi chưa biết; chứ lấy theo số lương hiện kim của các người giúp việc bên phan-ty, không cần kể tiền cứu-bộ các làng mỗi năm. « Theo các hạt sao tôi không biết, chờ hát rồi, mỗi năm lối tháng giêng đây, mỗi thầy giúp việc bên phan-ty lãnh tiền cứu-bộ mỗi người, ít hơn hết cũng từ 180\$ 00 tới 200\$ 00, » số lương các Giáo-sư thiết-nghiệp bên ty Giáo-huấn, thì thấy ty Giáo-huấn còn kém hơn bội phần.
 Đã biết vậy, mà các Giáo-sư thiết-nghiệp « mấy thầy rờ trường sư phạm, trường Bồn-quốc thuộc về chánh ngạch » lương bổng vậy còn khá, ăn lên cũng chẳng chám hơn bên phan-ty là bao nhiêu; tội nghiệp cho các bằng trợ-giáo và các giáo viên chữ nho. đã bị thiệt còn bị thiệt nữa!
 Thật cũng đáng cảm ơn Chánh-phủ và quan Toàn-quyền Đông-dương; quan phó sào Nam-kỳ và các ngài hội đồng quản hạt, có lòng sắp đặt thêm thêm lương bổng cho các giáo viên trong ty giáo huấn đó chút.
 Nhưng mà, tôi thấy số lương của các trợ giáo tốt hơn hết, là phải giúp việc cho Nhà-nước cho đến già, lương mỗi năm cũng tới có 720\$, 00 mà thôi, nếu lấy số này mà so với lương của các người giúp việc bên phan ty, tốt bậc là 2000\$, 00 (hai ngàn đồng) thì thấy kém hơn gần hai phần ba.
 Tôi ước ao sao Chánh-phủ và các vị hội đồng quản hạt đề ý xét thứ coi: Các trợ giáo cũng có công dầy lắm cho dân, và để hình-vực cho dân. Song tôi chừng này tuổi đầu, đã từng thấy các quan làm gì cho chúng tôi nhớ chưa? Chúng tôi ruồi mà bớ đờn cửa các quan, các quan thêm sách-nhiệm chúng tôi đi coi. Thế mà các quan ăn hột thóc của ai làm ra? Ấy là của chúng tôi.
 — Hai là hạng học trò. Nhà-nước đãi học-trò cực kỳ tử-tế. Làm nhà cửa cho mà ở, phát lương liền cho mà xài, công trông rông về sau sẽ ra giúp đỡ cho dân. Song không biết rồi có được như lòng Nhà-nước kỳ-quan không? Hay là công học-trò ấy ăn hột thóc của ai làm ra? cũng là của chúng tôi.
 — Ba là hạng nhà buôn. Buôn như người ta, đi ngõ này ngõ khác, đặt mà dành mỗi lợi với người ngoài; còn buôn như mình chúng qua làm đầy tớ cho Khách-và, cho Khách, trỏ

Ti như một đũa con trẻ năm, sáu tuổi chưa biết chi ráo, đem đến trường cho nó học. Chờ tởn nghĩ coi, nhờ ai kềm chế dạy dỗ, tập làm cho nó biết đọc, biết viết, có phải nhờ mấy thầy trợ giáo trước hết chăng? Mà, van sự khỏi đầu nan, con trẻ lúc ban đầu thiết học đặng quá; vì nó chưa hiểu, cũng chưa ham sự học. — Phải vậy mà thôi đẩu, các trợ giáo cũng làm việc đáng giờ, đủ nghĩ như các giáo sư thiết-nghiệp, cũng bị phân trách cứ như các giáo sư thiết-nghiệp, cũng gánh vác đủ đều cực công như các giáo-sư thiết-nghiệp cũng một mình lo hơn cả trăm hồn phan, phan thầy xong kẻ phan trò « Thầy lo làm sao sách xong, phải lo cho phan trò, học cho mau tấn đạt, lo sự hằng ngày, tuy mình rầy dạy, hay giảng, thì mình biết, chờ nếu quan giám-đốc xét hỏi học trò không hiểu đều chi đó, thì phân trách cứ về thầy chịu. »
 Vậy mà sao lương của các trợ-giáo lại kém hơn lương của các giáo-sư thiết-nghiệp, tiền nhà cũng chẳng đồng. Sao các giáo-sư thiết-nghiệp mỗi tháng được thêm sáu đồng học tiền nhà; còn các bằng trợ-giáo có ba đồng mà thôi? — « Trừ ra các trợ-giáo dạy lại trường thì mỗi được 6\$, 00. » Phần các bằng trợ-giáo thì vậy, phần các giáo viên chữ nho điạ hạt lương bổng cũng còn khuyết kém bội phần. Tuy rằng: « giáo-viên chữ nho, chờ hiện nay đã đổi chữ nho ra quốc âm rồi.
 Đã biết các giáo-viên chữ nho không sánh kịp với các giáo-sư thiết-nghiệp và các trợ-giáo, là chữ Pháp kia; chữ chữ nho, thì phần /đồng học thực rất hoàn toàn.
 Tuy chẳng mề mang cho trẻ con theo lối văn-chương « chữ Pháp » ở thời nay bao nhiêu; và cũng trao đổi nên đạo đức, nghĩa luân thường cho trẻ em, mà cũng đồng chịu phân trách cứ như các giáo-sư thiết-nghiệp và các trợ-giáo vậy. Công dạy như thế, sao lại chẳng được chung gì ăn? từ của Chánh-phủ như các giáo sư thiết-nghiệp và các trợ-giáo? — Nên tôi cũng ước ao sao Chánh-phủ, các quan chủ tỉnh, các Ngài hội đồng

người để
 cũng như
 đứng đầu
 ay.
 trò này
 huyện kia.
 ền,
 iễn cho ai,
 ậy, không
 ầu không
 ười nhưng
 ra. Bồng-
 hiên.
 ười-mù là
 ủa những
 à hát xẩm,
 ăm chợ và
 ời hát của
 ở các chợ.
 ược lối ấy
 ử trở. Xăm
 ời ý đui-
 ch thấy có
 ảng, anh
 ợng đen-đen.
 ắc-Hiếu,
 ế.
 ường xẩm,
 mà gọi là
 n (Pronon-
 ợng gọi sấm
 ợng già này
 ời mới; trời
 ời bữa nay
 ằm thì nói
 ồng ai nói
 ời lối hát ấy
 ợng không
 ải Bắc.
 ƯƠNG-DÀN

Đoàn-thiên tiểu-thuyết

Lời của một người làm ruộng
 Tôi ở Hanoi, một buổi chiều, đi chừa xuống chơi ấp Thái-hà. Những người đã từng ở Hanoi, nghe tôi nói đi chơi ấp, thì tưởng là tôi... Không phải. Tôi bắt đầu vào chơi mấy nhà tranh trong làng, rồi đến viếng đền Trưng-liệt, lên chùa lâu hồng mát. Trước đền có cái cảnh đồng lớn, lúc no là thặng tám, lúa đơm thì đã chín mà chưa gặt, đám thì mới congroi liềm. Gió xa đưa đến, rùm-rùm nghe một chiều, sắc xanh sắc vàng chen nhau, đứng trên cao trông xuống quang-cảnh rất đẹp.
 Tôi ở cửa lâu bước xuống, đi theo bờ ruộng ngang-đọc trong đồng lúa lớn. Cõi hết đám này đến đám khác mà chẳng gặp một người.
 Xảy thấy một ông già, tay cầm cái rựa, vai vác cái cuốc đi tận đàng xa. Đi đến một đám ruộng, ông ấy cầm cái rựa xuống đất, cầm cuốc đập bở, bình như muốn gieo nước lại. Lâu xốc vác một chập coi bộ mệt, khoan tay ngồi trên bờ mà thở. Tôi vừa đi đến, tay cắt nón, miệng nói:

— Chạp cụ.
 Ông ấy vừa thở vừa trả lời rằng:
 — Tôi cũng chào thầy.
 Tôi hỏi:
 — Cụ đã gieo sạ tại cục bực. sực, vốc còn được bao nhiêu, làm chi cho ông khổ đến thế?
 Ông già ngó tôi, có lẽ tưởng tôi là mặt tử-tế, cho nên cười mà nói với tôi:
 — Chúng tôi thì cực cả đời! chỉ có như các ông mới sướng.
 Tôi nghe mà biết ông này người già lối-lẽ cũng già; bèn hỏi gan-lạy:
 — Đời này làm ăn khó khăn, anh người làm nghề này, người làm nghề khác không giống nhau, song ai nấy đều phải làm hết sức, mới có mà ăn, vậy thì ai nấy cũng cực cả, chờ một mình chi cụ?
 Ông già nói:
 — Phải. Song thiên-hạ cực mà còn sướng, đến như chúng tôi đây mới thiệt là cực cho.
 Tôi nói:
 — Thế nào? cụ cắt nghĩa cho nghe thử?
 Ông già khi ấy đã bết thở, gác ngang cái cuốc xuống bờ, rồi ngồi lên trên mà nói chuyện. Tôi thì

ngồi bết xuống vạt cỏ, nghe:
 Ông già nói:
 — Tôi làm chia người trong nước ra làm sáu hạng, rồi kể cho rõ, thử ai sướng ai cực.
 Một là hạng các quan. Nhà-nước lật ra các quan để bày về sự ích-lợi cho dân, và để hình-vực cho dân. Song tôi chừng này tuổi đầu, đã từng thấy các quan làm gì cho chúng tôi nhớ chưa? Chúng tôi ruồi mà bớ đờn cửa các quan, các quan thêm sách-nhiệm chúng tôi đi coi. Thế mà các quan ăn hột thóc của ai làm ra? Ấy là của chúng tôi.
 — Hai là hạng học trò. Nhà-nước đãi học-trò cực kỳ tử-tế. Làm nhà cửa cho mà ở, phát lương liền cho mà xài, công trông rông về sau sẽ ra giúp đỡ cho dân. Song không biết rồi có được như lòng Nhà-nước kỳ-quan không? Hay là công học-trò ấy ăn hột thóc của ai làm ra? cũng là của chúng tôi.
 — Ba là hạng nhà buôn. Buôn như người ta, đi ngõ này ngõ khác, đặt mà dành mỗi lợi với người ngoài; còn buôn như mình chúng qua làm đầy tớ cho Khách-và, cho Khách, trỏ

lại ăn chệt với nhau mà thôi. Va nhà làm ruộng thường trồng cây vào nhà buôn. Mà nhà buôn ta thì chúng tôi chẳng trồng cây gì được. Năm ngoài được mùa, nhà buôn khách ép ta giá lúa mà mua rẻ, chúng tôi cũng phải bán. Giá mà có nhà buôn ta cho lúa xuất cảng được thì có đờ cho chúng tôi không? Thế mà các nhà buôn là ăn hột thóc của ai làm ra? Ấy là của chúng tôi.
 Bốn là hạng thợ. Trong nước, ta biết bao nhiêu là thợ, mà chúng tôi vẫn thiếu đồ dùng. Cứ xem ngay cái áo trong mình tôi đây: từ tấm vải cho đến cây kim, sợi chỉ, hột nút, đều phải mua của người ngoại-quốc. Thế này biết bao nhiêu là tiền tán lủa của chúng tôi, mà về bên Tây lại không được gì. Thế mà những thợ ấy ăn hột thóc của ai làm ra? Ấy là của chúng tôi.
 Năm là hạng sĩ-phu. Hạng này không phải quan, không phải học-trò, không phải nhà buôn, không phải thợ, mà ra nghĩ-luận việc quan, việc học-trò, việc buôn, việc chợ. Họ cho họ là một hạng người có tài, có
 (Coi qua trường thứ sáu)

đến hạt có lòng thương, xét công việc của các giáo-viên chữ nhỏ, là người giúp việc lâu năm, chuẩn thêm tiền lương và tiền nhà; vì có nhiều người tại chức tám chín năm cũng còn phần lương cũ, hoặc 15 hay 18 đồng bạc là nhiều hơn hết, như vậy dần có cần kiếm thế nào cũng xài không trọn tháng.

Vậy như Chánh-phủ và các Ngài hội đồng quản hạt háng thật có lòng lo cho khỏi thiếu giáo-viên đang điều giặc dân Annam ta sớm được lên đường về-minh, thì xin ghé mắt vào ty giáo huấn.— Tôi dám chắc: Ngày nào mà ty giáo huấn được như ban on bên phan ty, thì không cần kêu, không cần buộc làm tờ giao kèo như các học-sanh trường sư phạm, cũng có người xin vào làm chức giáo-viên; không cần phải có Quan giám-đốc nhắc nhở, cũng có kẻ lo tâm tình, tinh tròn phần sự.

Ấy là lời siển luận của tôi cúi xin Lục-châu quản-tử miêng nghe.

Trần đại-Chí Gò-công

THAI
(Devinnettes)

Liệt-vị con rình muốn đáp Thai cho tiêu khiển, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có số thứ tự và hàng nội trong mười lăm giây thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần gói bìa chéo, cho biết Thai số mấy và hàng mấy để qua 15 giây. Vì nào đáp trúng, sẽ thấy tên họ mình đang báo.

THAI SỐ 10

Một người mua Sớ máy Tân, Nhưng mình nào có biết xuẩn là gì.

Tên một thứ cây

Câu Thai này định thưởng y lời rao

Chấm câu thai số 4

Độc trời khuấy nước mặc dầu,

Độc ngang nào biết trên đầu có ai.

Xuất điếu

Tên một con chim

Chim chàng nghênh

Đáp-trắng:

MM. Trần-đại-Chí, Vinh-lợi (Gò-công);

Trần-v-Thiện, Chemin de fer (Saigon).

Chấm câu thai số 8

Hở môi ra cũng tên thường,

Đề lòng thì phải tấm lòng với ai.

Tên một cây cỏ:

Cây mào-cỏ

Đáp-trắng:

MM. Trần-đại-Chí, Vinh-lợi (Gò-công);

Trần-v-Điêu, Ecole Normale (Saigon);

Nguyễn-v-Đôi, " (Saigon);

Huỳnh-kim-Cử, (Giadinh);

André Lung, Directeur Ecole Tân-lộc

Mocay (Bentre);

Trần-minh-Nguyệt, Ecole de Bén-súc

(Thodaumột)

học, có lòng thương dân yêu nước,

lành cho nước được mạnh, dân được

giàu. Nhưng tôi không biết mấy

quyển sách, mấy tờ báo của họ đã

đăng với hội thóc của chúng tôi chưa?

Bởi vì họ cũng vẫn ăn hội thóc của

chúng tôi làm ra.

Ông già nói đến đó, như có con

châu-chấu nào lọt vào trong cổ áo tôi,

lành cho tôi không cả người lên, đứng

đậy.

Ông già lại nói luôn:

—Sầu là hàng làm ruộng. Tức là

chúng tôi đây. Tức là những người

dầm sương phơi nắng, cây sâu cuộc

chính, làm cho có hội thóc cho mấy

hạng người kia ăn. Còn không kể

XA-BONG MAT-XAY

ĐEN

Tốt lắm rồi lắm

Hiệu con Rồng

HAO-VINH Công-ty

(HÀNG ANNAM)

146th, Rue Lefebvre, Saigon

AGENTS EXCLUSIFS



đến những hạng điểm dăng, dĩ-thỏa, trộm cướp cùng những quân phỉnh người lấy tiền đều là ăn nhờ vào chúng tôi cả. Ấy vậy mà đề có về thì chúng tôi bị n gập trước, mùa có mất thì chúng tôi chịu dôi trước. Thế có thật là cực không? Tục ngữ đó nói: Trăm đầu cũng đổ đầu tâm, chúng tôi đây là đầu tâm vậy.

Ông lão nói rồi, không đợi tôi trả lời, đứng phắt dậy, vác cuốc đi làm ruộng khác. Tôi trở về nhà tôi.

Tôi về đến nhà, ngồi nghĩ lời ông già mà tức cười. Giọng rặt là giọng khích mà cũng có chỗ phải. Bên cầm viết chép lấy đề làm kỷ niệm cho cuộc đi chơi một buổi chiều.

CHƯƠNG-DẪN

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE
TRUNG PHÁP THIẾT-NHIỆP
NGÂN HÀNG

**ĐẠI-PHÁP NẮC DANH CÔNG-
TY TƯ BỔN 45 TRIỆU QUAN**

Hội trưởng quản-lý: ông André Bartholot— Chánh Tổng-lý: ông A. J. Parnotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare

Chánh hãng ngành tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc

HÀNG NGÂN TẠI Shanghai, Tién-Tsin, Hongkong và Saigon.

Có đất Thông-quan (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phần-thạnh

Chủ hãng: TAI PHÁP QUỐC.— Société Générale pour développer le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mại ky-nghệ ban bố đại công-ty).

Tại Luân-Đôn: ANGLE.— Hàng London County et Westminster Bank L d.

Tại Niê-nôc: (New York Hư-Kỳ).— MM. Redmond Jet Co.

Hàng ngành Saigon

8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ sách nhà Bân.

Tinh tiền (đủ thiếu) bằng phiếu cho

vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai

ly 2%.

Tinh tiền đủ thiếu bằng tiền quan

(francs) có thể thối lại bằng phiếu

vay, hoặc cần trừ bằng các thứ tiền

tại Pháp-quốc, lời hai ly rưỡi (2 1/2%)

Tinh tiền gửi vào Caisse d'Epargne

(Kho Tiết-kiệm) hoặc bằng tiền quan

(francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres),

về cách thức, xin đến hỏi thăm.

Gởi tiền có định để, hoặc tính bằng

tiền quan (francs), hoặc tính bằng

bạc đồng (piastre). Về giá bạc và

cách thức, xin đến hỏi thăm.

Trả nợ thế có tiền đem về (số tiền)

và lãnh dôi nợ các giấy tờ về việc

thương-mại.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu

nợ (chèques), hoặc sang giấy nợ từ

các xứ phần-thạnh.

Cho hay và thi hành các việc cho

nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chạp các

noi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế

chưn hàng hóa cùng là vãn-khế.

Tổng-lý

BERTHIER.

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hào-vinh Côngty, 146 bis Rue Lefebvre, bán gói contre-remboursement (cách tiền trao của lãnh nơi nhà dấy thép) một hộp một trăm ve đầu Essence de menthe, hiệu Lò-Tiền, tốt nhất trong cõi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15 \$ 00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cật (q \$ 20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Ban một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc!

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, ồng làm. Bang đầu lợi ít sau lời nhiều, bán buôn quen thói, bán giao chẳng bao lâu!

Cho không! Hãy coi cho kỹ. Từ ngày nay một trăm người nào đi thơ đến mà mua đầu một sùng là A Licorne, tốt nhất trong cõi Đông-Dương hay là một ve đầu tinh Essence pour Lotion Eau de Cologne Quinine, foin coupé để làm chai một lít các thứ dầu thơm ấy) hay thích ai muốn thử nào cũng được! Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền ồng làm!

Hãng Annam Hào-vinh & Co., 146 bis Rue Lefebvre Saigon Kinh đôn.

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỶ
Giá:
Trọn năm 4\$00
Sáu tháng 2 00
Mỗi số 0 40

XA-BONG MAT-XAY

Tốt bằng các thứ Xa-bong Mat-xay thiết bán trong Namky mà giá rẻ hơn

Hiệu con chim Ấc-là

HAO-VINH Công-ty

(HÀNG ANNAM)

146th, Rue Lefebvre, Saigon

AGENTS EXCLUSIFS



THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

Nhựa sơn chưa lọc.	"	25 tới 27
Đau phụng	"	5 00 » 6 00
Hột sen	60 kil.	9 00 tới 10 00
Dầu cá.	88 "	8 00 » 10 00
Mỡ heo	100 "	45 » 50 00
Dầu dừa	68 "	22 00 » 24 00
Cải Cao-mên.	60 » 400	17 00 » 19 00
Dầu khô Nam-ky	60 kil. 400	4 50 » 6 00
Ấp trắng.	100 kil.	2 50 » 4 00
Bắp đỏ.	"	1 80 1 90
Cau khô	75 kil.	2 70 2 80
	68 "	28 tới 36
	"	21 » 23
	"	42 » 44
	"	41 » 43
	"	35 » 36
	"	35 » 36
Tiền so có giấy	"	"
Kho thà	60 kil. 400	24 » 26
Máy sợi	"	5 » 7
Ngôi móc.	một muôn	65 "
Ngôi ống.	35 "	35 "
Ngôi Béc-ky	một ngàn	55 "
	60 kil. 400	220 tới 300
	"	190 » 220
	"	30 » 50
	"	30 » 40
	150 cân	300 » 400
	60 kil. 400	300 "
	"	300 » 400
	100	200 » 3 10

CÓ MỘT NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY.
TẠI THÀNH St-Étienne
Mã thời
Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
Cố Ban SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu. BÌ,
THƯỚC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NU-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đi thơ như vậy.
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

PIL
Remede spec
福
人身
水火
之患
不可
不備
此藥
能治
一切
火傷
水燙
及諸
般痛
症
功效
如神
凡有
此症
者請
速購
此藥
試用
便知
其妙
也
每瓶
售價
大洋
一角
五分
總經
銷處
廣州
西關
第十
甫路
廣生
堂藥
房
發行
每瓶
售價
大洋
一角
五分
總經
銷處
廣州
西關
第十
甫路
廣生
堂藥
房
發行

SOCIÉTÉ DES TABACS

DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bản: 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đón-điền trống thuốc lá tại **KIM-XUYÊN và VĂN-KHÉ**

Hiện có những thứ sau này gởi bán trong các hiệu:

XÌ-GÀ. NINA.

Thuốc chữa vắn:

COQ (Con gà)

Thuốc vắn:
FAVORITES.

MÉTROPOLES

vắn vắn

Và thứ thuốc lá vắn, chiếu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

NHÀ HÀNG Nam-Thuận-Phát

LÊ-VĂN-LÊ, Kế nghiệp

66 đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kính,

Mọi thân-quan quới-khách thừa nhân đến nhà hàng tôi hừng từa và dùng bữa trước là đặng vừa ý qui viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui có qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải khát cho xứng đáng.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THỜI

(Hỡi a qas lai)



Có một thứ rượu Rhum mana này hay trừ bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho ti vị, tiêu tán hay trừ bệnh gữa nhức và thiên thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả, vì phải nài cho phải cái vè có dán nhãn trắng như hình kia dính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLE lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BÌNH KIẾT, BÌNH HO DẠI, BÌNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.


Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ rệt và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TỈNH KHIẾT. Những bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.


LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
nữa cũng rất trọng thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guille.

Cảnh chớ trừ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, một hàng bác chế y sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn số 9, ở tại số 69 thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHẠO ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước khoáng thiên nhiên)

VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYỂN

VICHY CELESTINS

Có bán nguyên vè và nửa vè

Trị bình đau Thận, bình đau Bàng-quang, bình Phong-Thạch-lâm-bình (kể) — Đau máy chỗ thì-lẹo.

Trị bình đau gan và bình đàm.

VICHY GRANDE-GRILLE và **VICHY HOPITAL** trị bình thương tí, trường nhiệt

Hãy coi chừng đó giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông thứ nước này, mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT DIEUX TÈ là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hợp và có vè.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2-3 hoan thì dễ tiêu hoá.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đỡ nước xit (Moi-khư-chất).

HIỆU TÊN LANGSA "LA SEMEUSE"
XE MÁY HUẾ LỆ ĐỀ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.

Vanh bánh xe bằng cây và nhôm Aluminium (Tổ-pháp) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa

Vs Cao su Hercules hoặc Le Gaulois từ địa phương, có đường:

2 cái chia vào: 1 cái cho trục và đỡ phụ tùng. Tay cầm bộ bánh tự ý mình lựa.



Xe vành cây và Aluminium
Bánh xe THÔNG-THÁ
Giá 60 \$
Vành bằng sắt 55 \$

Xe bánh cây và Aluminium
Tum « EADIE »
Núm xe thông-thả và giầy ngừng bánh xe chổi lại
Giá 65 \$

Bán tại Hàng BERTNET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, môn bài số 68, đường Kinh-lập, SAIGON.

Nên ghi tên hãng Bertnet, Charrière và Công-ty xin vĩnh viễn có vẽ kiểu và ghi giá cả.

Hai hãng này cũng có thứ xe hiệu EODE - rơ và chạc, từ 47 \$ một cái. Áp lên, bánh xe thông-thả có túi da, ống thụt, chia khóa và bình đèn.

Le gérant: NGUYỄN-VĂN-CHÔI
Certifié l'insertion...
Saigon, le 1919

Certifié la signature Saigon— Imp. du Luc-tỉnh-tân-văn
de M. Fix cent quatre-vingt Boulevard Norodom
Saigon, le 1919
Le Maire de la Ville de Saigon